

"Bảo kính cảnh giới" thơ gia huấn của Nguyễn Trãi¹

TRẦN ĐÌNH HƯỢC*

Thơ là bộ phận còn lại nhiều nhất trong tác phẩm của Nguyễn Trãi. Ta còn được đọc một tập thơ chữ Hán : *Ức Trai thi tập* và một tập chữ nôm : *Quốc âm thi tập*. Nguyễn Trãi hình như chưa có thói quen coi thường nôm na như các đời sau họ thường coi thơ nôm chỉ là thơ chơi, những suy nghĩ nghiêm chỉnh, những điều tâm đắc thì viết thơ chữ Hán. Ở Nguyễn Trãi không có sự phân biệt như vậy giữa hai tập thơ. Ở cả hai tập ta gặp cùng một Nguyễn Trãi, gặp tâm sự của một người chán nản, băn khoăn tìm rút lui, tìm thú nhàn dật. Cả hai tập còn lại đó viết phần lớn là viết vào cuối đời. Số lượng thơ nôm còn lại nhiều hơn thơ chữ Hán, phần chủ yếu là vịnh cảnh, vịnh vật, bộc bạch tâm tư (mãn hứng, thuật hoài, tự thán. . .). Trong Quốc âm thi tập có một mục Bảo kính cảnh giới là thơ giáo huấn là loại không có trong thơ chữ Hán. Thơ tâm sự tuy cũng nói nhiều về cách tự xử và xử trí các quan hệ xã hội nhưng lại tập vào đường xuất xử trong một hoàn cảnh rất đặc biệt của bản thân tác giả. Bảo kính cảnh giới như tên gọi của nó là gương soi, lời răn, không phải để nói với riêng mình. Trong một vài bài tác giả khuyên "chúng bay" hay "huynh đệ bay" tức là khuyên con. Đó là thơ gia huấn, khuyên con cháu về cách xử thế của con người bình thường trong hoàn cảnh xã hội bình thường.

Dưới đề mục Bảo kính cảnh giới trong Quốc âm thi tập có 61 bài. Thế nhưng có lẽ do người sưu tập xếp nhầm - điều hoàn toàn không có gì đáng ngạc nhiên hay chê trách trong hoàn cảnh đi tìm lại tác phẩm của Nguyễn Trãi -.21 bài trong số đó không có tính chất giáo huấn. Đó là các bài đánh số từ 153 đến 170, đánh số 183, 188. Ngược lại các bài Tự thán 21, 22, 23 lại đúng là loại Bảo kính cảnh giới. Một số bài khác tuy đề mục là Tự thuật, Tự thán nhưng nội dung có ý tự khuyên, tự giới cũng có thể giúp ta hiểu lối sống, nếp sống của Nguyễn Trãi, hiểu thêm lời giáo huấn của Bảo kính cảnh giới.

Cũng như trong nhiều sách gia huấn khác, lời khuyên con trong Bảo kính cảnh giới nói cách sống của con người trong cuộc đời, cách xử sự với bản thân mình, cách xử sự với người khác hay là cách giải quyết các quan hệ trong gia đình, họ hàng và với người.dưng, cách quan hệ với dân của kẻ làm quan. Nhưng Bảo kính cảnh giới không phải là một loại gia huấn trình bày có hệ thống và viết hoàn chỉnh với ý định viết gia huấn mà giống như sự tập hợp những bài riêng rẽ, sáng tác ngẫu hứng làm từng lúc để khuyên răn con cháu. Những bài còn lại có thể chỉ là một bộ phận, sắp xếp cũng có thể lộn xộn nên ta không thể coi đây là toàn bộ các vấn đề lễ sống, nếp sống mà Nguyễn Trãi chủ trương.

Trong Bảo kính cảnh giới Nguyễn Trãi khuyên con cháu những gì ? Trước hết là đừng chạy theo danh lợi, đừng tham giàu, sợ nghèo. Thế gian vì tham giàu, vì sợ nghèo nên chạy theo danh lợi, xu phụ kẻ giàu sang; vì tham danh nên phô phang, huênh hoang. Hám giàu thì chạy theo của cải, bon chen, cạnh tranh, giành phần nhiều, keo kiệt, riết róng, lo tích trữ. Hám danh thì uốn mình theo người. ông nói : "Ruộng nương là chủ, người là "khách", không ai giữ của cải được mãi mãi, tham thì gây ra tranh giành. Lời khuyên của ông là an bản, an phận:

1 Trích trong bài Vấn đề phong hóa trong quan niệm giữ gìn độc lập và xây dựng đất nước của Nguyễn Trãi (1980)

* Giáo sư Khoa Ngữ văn, Trường đại học Tổng hợp Hà Nội.

*Cơm ăn miễn có, dầu xoa bạc,
Áo mặc âu chi quần cũ đen.
Khó giặt hãy bền lòng khó giặt,
Có khen mưa ngại tiếng chê khen. (BKCG¹ XIII)*

Nhưng an bản không phải là chịu khổ. An phận không phải là thụ động. Con người phải lao động, phải cố nghề nghiệp, phải chuyên cần mà có của cải.. Có của cải thì cũng phải biết tiết kiệm, không tiêu sài hoang phí, ăn uống bê tha. Dùng bòn chài dùng lo tích trữ của cải. Có của thì phải biết dùng của : Dùng để ăn no, mặc ấm, dùng để thết đãi bạn bè cho vui vẻ, dùng để cho người khác vì " của cho là của còn".

*Có của hàng cho lại có thông,
Tích nhiều con cháu nọ trông. (BKCG III)*

Con người có một thứ còn quý hơn của cải. Đó là đạo đức. Đạo đức mới là " của chày ", của lâu dài. Có một thứ khác Nguyễn Trãi cũng coi là của. Đó là chữ nghĩa :

Nhiều của ấy chàng quả chữ nghĩa. (BKCG XIX)

Có đức hơn có của. Đạo đức là làm điều thiện, là sống ngay thẳng, là hiếu, là trung cần, là có khí tiết không uốn mình theo thế thái, không chạy theo lời chê khen của kẻ khác. Có đức là không tham lam, nhiều dục vọng, là không tư túi là " thấy lợi thì làm cho phải nghĩa (BKCG XLVI).

Con người sống trong gia đình, trong họ hàng, trong làng xóm và có quan hệ với người dung tức là những người khác. Không có nhiều bài nói về quan hệ gia đình. Nhưng trong Bảo kính cảnh giới Nguyễn Trãi cũng dạy " Thờ cho lấy hiếu làm trọng ", cũng khuyên trọng nghĩa anh em : " Nhân luân mua lấy dưới làm trên " (BKCG XV) cũng nói tình anh em là tình cốt nhục, như tay chân đứt không nối lại được, tình anh em quan trọng hơn tình vợ chồng, cũng lấy câu chuyện anh em Tao Phi, Tào Thục để khuyên nên nhường nhịn, đùm bọc nhau. Họ hàng bà con là muôn lá, ngàn cành cùng chung một gốc cho nên phải thương yêu thân thiết như nghĩa chân tay. Anh em, họ hàng là chỗ dựa lúc gặp hoạn nạn : "Phiêu bạt cùng nhau còn được cậy". Tuy coi họ hàng, bà con là chỗ dựa, phân biệt bà con với người dung nhưng đối với người dung, Nguyễn Trãi khuyên con cháu đối xử khoan nhân,..)rêu thương và giúp đỡ:

*Yêu trọng người dung lẽ của cải, (BKCG XVIII)
Của thết người là của còn (BKCG XXII)*

Tuy là nhân ái, khoan thứ nhưng lòng thương yêu người dung ở đây không phải là lòng bác ái, sự cả tin đối với mọi người. Lời khuyên của Nguyễn Trãi là lời khuyên của người từng trải, của người gặp nhiều hoạn nạn trong cuộc đời. ông ghê sợ lòng người hiểm sâu, hay tranh cạnh và độc ác Cho nên khoan nhân cũng là một cách ứng phó, ứng phó bằng nhường nhịn, tránh đua tranh và chịu phạt người hơn ta thiệt. Trong làng xóm là nơi hay tranh giành thì chớ đua bè huyết khí, tức là nóng máu lên. Nói chung là :

Ở thế an nhàn chớ có sự (BKCG IX)

cho nên nên chọn thái độ :

Thấy kẻ anh hùng hãy nhịn cho (BKCG XLIX)

Cách đối xử với người theo tinh thần tránh họa là làm vật mềm, vật dai mà không làm vật cứng :

*Lòng làm lành đối lòng làm dữ,
Tính ở nhu hơn tính ở cương. (BKCVG XX)*

Nguyễn Trãi sợ lòng người hiểm sâu không phải là ghét con người, không tin ở con người.

Chủ trương nhường nhịn để tránh họa cũng không phải là xa lánh con người. Làm lành chứ

¹ Bảo kính cảnh giới.

không làm dữ với người khác thái độ khoan hậu trong cách xử thế là tìm sự yên ổn mà cũng là tìm sự đầm ấm trong quan hệ với mọi người. Trong một xã hội sống phải cảnh giác, đề phòng như vậy, Nguyễn Trãi khuyên nên tìm bạn, nên lấy bạn bè làm nơi vui thú. Nhưng kết bạn phải có lựa chọn, đối xử với bạn phải chung thủy nhưng giữ đằm đằm, không chằm bặt thành bè phái. Giữ nguyên tắc người hơn ta thiệt trong quan hệ với người khác cũng là cách xử sự vô tâm, vô cầu vô sự tổn nhược, không tranh cạnh, một cách sống có màu sắc Lão-trang.

Từ những điều nói trên, ta có thể hiểu được những gì về lối sống, nếp sống mà Nguyễn Trãi khuyên bảo " Những gì mà thái độ đối với truyền thống, đối với phong hóa trong điều kiện lịch sử lúc đó?

Ta dễ dàng nhận thấy nét nổi bật trong thái độ xử thế của Nguyễn Trãi là lòng nhân ái, khoan thứ. Đó là đạo làm lành cho mọi người. Nhiều lần Nguyễn Trãi nói đến chuyện tích phúc:

Phúc nhiều sơ bởi nơi ta tích. (BKCG XI)

Hãy năng tích đức để cho con (BKCG XXII)

Thế nhưng ở những chỗ khác, ông lại nói ở đời đừng bo bo tích của mà cũng đừng bo bo tích phúc vì lẽ: " Tám chín mươi (tức là hết đời người) thì vạn sự không ", vả lại "nhi tôn đã có phúc nhi tôn". Không lo cầu phúc cho mình mai sau, ở thế giới bên kia cũng không lo cầu phúc cho con cháu. Đó là điều đáng chú ý trong chủ trương làm điều thiện: làm điều thiện để hưởng lạc thú làm điều thiện.

Tu kỹ dẫn tri vì thiện lạc.

(Sửa mình chi biết cái vui làm điều thiện)

(Ngẫu thành, ức Trai thi tập)

Con người theo như cách trình bày trong Bảo kính cảnh giới sống trong các quan hệ gia đình, họ hàng, làng xóm và với mọi người. Trong tất cả các quan hệ như vậy con người phải biết xử sự để tìm được sự hòa mục, yên ổn đầm ấm. Ta không thấy Nguyễn Trãi nhấn mạnh trật tự cương thường lấy đạo lý dưới phục tùng trên làm cơ sở bảo vệ trật tự làm phương tiện xây dựng hòa mục. ông nhấn mạnh sự nhân nhượng, tránh xung đột, tránh cạnh tranh, thái độ khoan hòa làm điều lành, không làm điều dữ để giữ hòa khí. Đó là cách nhìn con người trong quan hệ với người khác, không phải không có dấu vết rõ rệt của xã hội họ hàng, làng xã phương Đông và cương thường của Nho giáo nhưng nhìn chung rất ít khe khắt, thoải mái hơn nhiều. Nhìn chung quan điểm con người của Nguyễn Trãi là quan điểm chuộng đức, nhưng con người, theo ông, tuy coi "đức" là "của chầy" vẫn chú ý trau dồi tài năng, học vấn, nghề nghiệp. Con người phải có đức và có tài nhưng "tài chỉ kém đức một vài phân" (BKCG LVII), có giá trị vì có đức nhưng lại sống vì có học, có nghề nghiệp:

Nên thọ, nên thầy vì có học,

No ăn, no mặc bởi hay làm. (BKCG XLVI)

Nguyễn Trãi khuyên nên sống ít dục vọng, không tham, vô cầu đối với cả của cải, công danh và thú tử sắc; ông khuyên nên an phận, giữ lễ. Thế nhưng Nguyễn Trãi không khuyên lối sống khác kỷ. Con người có " thú ", tức là hạnh phúc và nên tìm cái thú trong cuộc sống. Nguyễn Trãi nói cái thú làm điều lành, cái thú nhàn dạt mà cũng nói cả cái thú sống no ấm:

Gia tài ấy xem nhàn hạ,

Đạo đức này khá chính chuyên,

Say rượu, no cơm cùng ấm áo,

Trên đời cam ấy khách là tiên. (BKCG LXX)

Nếu so với con người " Trừ độc, trừ tham, trừ bạo ngược; Có nhân, có trí, có anh hùng" (BKCG V) thì con người ở đây có phần tầm thường hơn. Đúng là Nguyễn Trãi chủ trương con người sống bình thường như vậy. ông coi đó là " Đạo trung " là " Đạo thường ", cổ nhĩ gọi là "trung dung " " đạo thường thường ". Giữ "đạo thường thường" là làm con người bình thường,

không mong cổ nhiều hơn người, đứng cao hơn người, lo làm ăn, sống bằng sức của mình, chuyên cần học tập, chuyên cần làm lụng, có tài thì có dùng, có làm thì có ăn. Con người đó không diệt dục, khắc kỷ mà cũng không vị tha khổ hạnh một cách tôn giáo. Đó là con người trần tục ham sống, lo cho mình, sống vui vẻ và khoáng đạt:

*Đông hiềm giá lạnh, chăm mền kếp,
Hạ lệ mồ hôi, kết (áo đơn.
Năm có chiếu chăn cho ấm áp,
ăn thì canh cá chớ khô khan. (BKCG VII)
Khóm ruộng án ngày tháng đủ,
Bạn cùng phiên sách, tiếng đàn cầm. (BKCG XXIII)*

Nước ta vào thời Lý Trần ảnh hưởng Phật giáo rất mạnh. Trong văn bia của chùa Thiên Phúc, Lê Quát viết: " Trong từ kinh thành, ngoài đến châu phủ, thôn cung ngõ hẻm, không có lệnh mà theo, không phải thề mà tin, chỗ nào có chỗ ở là có chùa, đồ rồi lại dựng, nát rồi lại sửa, chuông trống lâu đài so với nhà dân đã chiếm phần nửa, xây dựng rất dễ mà tôn sùng rất rộng ". Cuối đời Trần nhà nước trung ương tập quyền môi dùng nho sĩ thay sư sãi trong bộ máy quan liêu Nho giáo thay Phật giáo trong đời sống chính trị và xã hội. Hồ Quý Ly dùng các biện pháp hạn điền, hạn nô, thi nhà sư, bắt nhà sư đi lính, hoàn tục... càng làm cho Phật giáo thất thế, nhường chỗ cho Nho giáo. Nhân dân sống theo họ, theo làng. Làng xã là tổ chức chặt chẽ, chi liên kết một cách lỏng lẻo thành châu, huyện. Bộ máy vua quan chỉ đến huyện, không với tay nắm chắc được làng xã Phong tục tập quán thực tế gắn với cuộc sống làng xã và ở làng xã, đời sống tinh thần gắn với chùa làng, đình làng. Nho giáo thay thế Phật giáo không chỉ ảnh hưởng đến đời sống chính trị của nhà nước mà cũng ảnh hưởng đến đời sống xã hội ở làng xã. Con người không phải vị tha, bác ái, không phải khắc kỷ diệt dục, thích cuộc sống thoải mái, hạnh phúc mà Nguyễn Trãi vẽ ra trong Bảo kính cảnh giới có lẽ không phải là con người của truyền thống, vốn chịu ảnh hưởng của Phật giáo mà là con người mới, tuy không hoàn toàn theo Nho giáo, nói đúng hơn không theo những mặt quá khắc khe trong Nho giáo, nhưng rõ ràng là hướng về Nho giáo.

Từ một con người khoáng đạt như vậy, thái độ của Nguyễn Trãi đối với phong tục, tập quán chắc chắn phải là cách tân chứ không phải hoàn toàn " giữ lễ " tức là bảo thủ.



Độc Hướng ước của làng Ngọc Giả, đặt ở đền thờ Ngô Sĩ Liên trong đề tài nghiên cứu về gia phả, gia huấn của dự án " Văn minh phương Đông và gia đình truyền thống Việt Nam" do Toyota Foundation tài trợ.